

HÌNH TRÒN – HÌNH TAM GIÁC HÌNH VUÔNG – HÌNH CHỮ NHẬT

(2 tiết – SGK trang 16)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

Nhận dạng và gọi đúng tên hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật thông qua việc sử dụng đồ dùng học tập hoặc vật thật.

Làm quen với việc phân loại, sắp xếp các hình theo các cách khác nhau, sử dụng đúng các thuật ngữ: hình dạng, màu sắc.

Làm quen với việc xếp hình.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Tự nhiên và Xã hội, Toán học và cuộc sống.

B. Thiết bị dạy học

– HS: bộ xếp hình.

– GV: các hình mẫu (như SGK trang 16), 3 hộp sữa – hộp bánh (keo) hình khối trụ, khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

33

Bài 2:

Tiến hành tương tự bài 1.

Bài 3:

– Tìm hiểu bài: GV có thể làm theo trình tự sau:

- Yêu cầu của bài: Tìm hình theo hình mẫu.
- Tại sao lại chọn hình tròn màu vàng? (Vì hình mẫu màu đỏ là hình tròn.)
- Ở hàng đầu còn hình tròn nào nữa không? (Chọn thêm hình tròn màu hồng.)

– HS dựa vào hình mẫu ở mỗi hàng để tìm đủ hình.

– Lưu ý HS, để biết một hình là vuông hay chữ nhật: ta xoay hình đó (nếu là vuông, xoay thế nào cũng vẫn vuông!).

CÙNG CỐ



GV hướng dẫn HS quan sát chiếc xe tải (như SGK trang 19):

– GV hướng dẫn HS quan sát, **nhận biết** các bộ phận cần xếp của xe: thùng xe, đầu xe, bánh xe.

– HS **nhận biết** hình dạng các bộ phận của xe, **suy nghĩ** và tự quyết định cách chọn các hình có trong bộ thiết bị học toán để xếp xe. (Có thể cho HS vẽ nhà làm).

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

- GV làm mẫu:  GV vòng tay lên đầu và nói: “tròn”.
-  GV để 2 tay lên mặt bàn (như hình vẽ) và nói: “tam giác”.
- GV có thể tổ chức cho HS chơi theo dạng trò chơi “Cô bảo”.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật

– Chính xác hoá biểu tượng và tên gọi.

GV dùng các mô hình.

– Nhận dạng và gọi tên qua hình vẽ.

HS dùng SGK trang 16.

– Tìm các vật trong thực tế có hình dạng là hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật.

- Ví dụ:
- Huy hiệu, đĩa,...
 - Cờ thi đua, biển báo giao thông,...
 - Đồng hồ, bức tranh, ...
 - Bảng lớp, cửa ra vào,...

– Nhận dạng hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật ở các hình khối

- Ví dụ:
- Trái cam cắt đôi, khúc mía chặt ngang, vành nón lá,...
 - Mái nhà, kim tự tháp,...
 - Khối rubik (đã xoay màu hoàn chỉnh), xúc xắc,...
 - Vỏ hộp sữa, quyển sách dày,...

2. Phân loại hình

– Sử dụng bộ xếp hình, phân loại theo hình dạng.

– Giới thiệu hai hình thức phân loại: màu sắc, hình dạng.

(lưu ý, ở bài này chỉ yêu cầu HS nhìn hình vẽ, nói được cách phân loại).

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– HS có thể **gọi tên** các đồ vật có hình tròn trong hình. Ví dụ: hình vẽ ông mặt trời hình tròn,...

– Sau khi **xác định** đủ các vật có hình tròn, GV nên cho HS **xác định** hình dạng của các vật còn lại.